



Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-UBND ngày 12 /01/2026 của UBND xã Chư Păh)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	128.191.000	TỔNG SỐ CHI	128.191.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	332.000	I. Chi đầu tư phát triển	8.957.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	12.279.000	II. Chi thường xuyên	117.132.000
III. Thu bổ sung	115.580.000	III. Dự phòng	2.102.000
- Bổ sung cân đối	92.478.000		
- Bổ sung có mục tiêu	23.102.000		
IV. Thu chuyển nguồn	-		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



Biểu số 109/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-UBND ngày 12 /01/2026 của UBND xã Chu Pánh)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	144.675.000	128.191.000
I	Các khoản thu 100%	332.000	332.000
	Phí, lệ phí	127.000	127.000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	205.000	205.000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	-	-
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	-	-
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	-	-
	Thu khác	-	-
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	28.763.000	12.279.000
1	Các khoản thu phân chia	24.059.000	8.866.300
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	250.000	250.000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	3.000.000	2.550.000
	- Tiền sử dụng đất (phân cấp huyện chuyên về cấp xã tiếp tục thực hiện)	10.000.000	3.500.000
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	-	-
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	809.000	566.300
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	10.000.000	2.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	4.704.000	3.412.700
	Thuế giá trị gia tăng	4.304.000	3.012.700
	Thuế TTĐB hàng nội địa	-	-
	Thuế thu nhập cá nhân	400.000	400.000
	Phạt vi phạm hành chính do cơ quan thuế xử lý	-	-
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	0	0
IV	Thu chuyên nguồn	-	-
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	0	0
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	115.580.000	115.580.000
	- Thu bổ sung cân đối	92.478.000	92.478.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	23.102.000	23.102.000



Biểu số 110/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-UBND ngày 12 /01/2026 của UBND xã Chu Pá)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	128.191.000	8.957.000	119.234.000
	Trong đó	-		
1	Chi giáo dục	67.774.000	2.907.000	64.867.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	150.000		150.000
3	Chi y tế	126.360		126.360
4	Chi văn hóa, thông tin	1.870.818		1.870.818
5	Chi phát thanh, truyền thanh	1.781.863		1.781.863
6	Chi thể dục thể thao	688.552		688.552
7	Chi bảo vệ môi trường	2.766.000		2.766.000
8	Chi các hoạt động kinh tế	9.498.272	6.050.000	3.448.272
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	23.767.506		23.767.506
10	Chi cho công tác xã hội	13.703.000		13.703.000
11	Chi quốc phòng, an ninh	2.975.629		2.975.629
12	Chi khác (CCTL)	987.000		987.000
13	Dự phòng ngân sách	2.102.000		2.102.000

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-UBND ngày 12 /01/2026 của UBND xã Chư Păh)

Đơn vị: Triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ						8.957	-	8.957	-
1. Công trình chuyển tiếp									
2. Công trình khởi công mới						8.957	-	8.957	-
Đường giao thông làng Krái, xã Chư Păh	0	-		-	-	2.100		2.100	
Đường giao thông làng Hreng và làng Bói, xã Chư Păh						2.100		2.100	
Đường giao thông làng Kênh, xã Chư Păh						1.850		1.850	
Trường Mầm non Hòa Phú						2.907		2.907	

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh



Biểu số 112/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-UBND ngày 12 /01/2026 của UBND xã Chư Păh)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025			KẾ HOẠCH NĂM 2026		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	727.400	436.440	290.960	1.620.200	972.120	648.080
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-
Quỹ dịch vụ môi trường rừng		-	-	-	-	-
Quỹ Đền ơn đáp nghĩa		-	-	-	-	-
Quỹ An ninh quốc phòng		-	-	-	-	-
Quỹ phòng chống thiên tai			-	-	-	-
2. Các hoạt động sự nghiệp	727.400	436.440	290.960	1.620.200	972.120	648.080
Trường mầm non Hòa Phú	67.400	40.440	26.960	141.800	85.080	56.720
Trường mầm non Phú Hòa	30.000	18.000	12.000	67.500	40.500	27.000
Trường mầm non Nghĩa Hòa	23.000	13.800	9.200	47.700	28.620	19.080
Trường tiểu học Phú Hòa	154.000	92.400	61.600	343.800	206.280	137.520
Trường tiểu học Hòa phú	140.600	84.360	56.240	316.400	189.840	126.560
Trường TH & THCS Nghĩa Hòa	106.600	63.960	42.640	239.900	143.940	95.960
Bậc Tiểu học	56.600	33.960	22.640	127.400	76.440	50.960
Bậc THCS	50.000	30.000	20.000	112.500	67.500	45.000

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025			KẾ HOẠCH NĂM 2026		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
Trường THCS Hòa Phú	80.400	48.240	32.160	180.900	108.540	72.360
Trường THCS Phú Hòa	125.400	75.240	50.160	282.200	169.320	112.880

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi